

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 32/2017/HSST
Ngày: 14/7/2017**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Đình Quốc – Phó giám đốc Bệnh viện huyện Đ và ông Nguyễn Văn Vương – Phó giám đốc Trung tâm dạy nghề huyện Đ.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Huỳnh Tứ
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà tham gia phiên toà:* Ông Phan Văn Công - Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 14 giờ 00 ngày 14 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2017/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn N – sinh năm: 1992; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố P 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 09/12; con ông: Trần Văn T – sinh năm 1967 và bà: Trần Thị Nhi N – sinh năm 1968; tiền án: Ngày 19/8/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 24/01/2015; Ngày 10/5/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Yên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 26/8/2016; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 11/8/2015, bị Công an thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn N, Luật sư - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên, có mặt.

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1990;
Nơi cư trú: khu phố Phú Hiệp 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, vắng mặt.

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Vợ chồng ông Trần Văn T, sinh năm 1967 bà Trần Thị Nhi N, sinh năm 1968;
Đồng trú tại: khu phố Phú Hiệp 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, ông T vắng mặt, bà N có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/10/2016, Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 78H-1783 đi đến nhà ông Nguyễn Văn T ở khu phố P 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh

Phú Yên, để mua trứng cút. Khi đến nhà T thì không có người ở nhà, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên vào phòng ngủ của T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Dous I9082 của T đem về nhà cất giấu. Quá trình điều tra N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo bản kết luận giá trị tài sản ngày 22/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Đ kết luận: tại thời điểm xảy ra vụ án, 01 điện thoại di động hiệu Dous I9082 có giá 840.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Dous I9082 đã trả lại cho chủ sở hữu.

* Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 31/VKS-HS ngày 27/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hoà truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Tòa xem xét cho bị cáo được cải tạo ở địa phương và gia đình, để có điều kiện tiếp tục chữa bệnh.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 138, điểm g, n, p khoản 1 Điều 46; điểm g Điều 48; Điều 31 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Dous I9082 đã trả lại chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/10/2016, tại nhà ông Nguyễn Văn T ở khu phố P 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên, Trần Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động hiệu Dous I9082 giá trị 840.000 đồng.

Bị cáo đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 840.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân và gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động để có thu nhập chính đáng hợp pháp mà lại lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, làm cho nhân dân hoang mang khi cất giữ, bảo quản tài sản. Bị cáo đã có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản và nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội, là trường hợp tái phạm. Do đó, cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thấy lỗi lầm, tỏ ra ăn năn hối cải. Theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 29/KLGĐTC ngày 27/4/2017, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị cáo đang điều trị ngoại trú tâm thần và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật. Tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Với tình trạng của bị cáo hiện nay, phải có người cho uống thuốc điều trị tâm thần hàng ngày, nếu phải đi chấp hành hình phạt tù sẽ rất khó khăn cho bị cáo trong việc tiếp tục điều trị bệnh. Tại phiên tòa, bà Nữ đại diện hợp pháp của bị cáo cũng cam kết nếu bị cáo được tại ngoại gia đình bà sẽ có biện pháp quản lý bị cáo bằng cách đưa đi điều trị nội trú tại bệnh viện tâm thần. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 31 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, để gia đình bị cáo có điều kiện tiếp tục chữa bệnh cho bị cáo. Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, n, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 31 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo **Trần Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 75 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đ;
- THA DS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

-TAND tỉnh Phú Yên;
-VKSND huyện, tỉnh;
-Công an huyện Đông Hoà;
-THA DS huyện Đông Hoà;
-Bị cáo;
-Bị hại.
-Lưu HS.

Nguyễn Minh Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA:

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đông Hoà;
- THA DS huyện Đông Hoà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, án văn.

Nguyễn Minh Thu
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thu